

Số: 1068/QĐ-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển Đại học hệ Vừa làm vừa học
tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đợt 2, năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu vào tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 01/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc Ban hành Quy chế thi năng khiếu thể dục thể thao năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 13/03/2023 Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ công văn số 3623/BGDĐT-GDDH ngày 04/7/2025 về việc thông báo số lượng chỉ tiêu dự kiến các ngành đào tạo giáo viên năm 2025;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh trình độ Đại học năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội ban hành theo Quyết định số 269/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 28/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể



dục Thể thao Hà Nội và Quyết định số 625/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 07/7/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Đề án tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **111** thí sinh trúng tuyển Đại học hệ Vừa làm vừa học đợt 2, năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (có danh sách kèm theo) trong đó:

Ngành Giáo dục thể chất: **92** (Phương thức 405: 10 thí sinh; Phương thức 406: 82 thí sinh).

Ngành Huấn luyện thể thao: **19** (Phương thức 405: 01 thí sinh; Phương thức 406: 18 thí sinh).

Điều 2. Các thí sinh trong danh sách tại Điều 1 có trách nhiệm làm thủ tục nhập học theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tuyển sinh Đại học đợt 2, năm 2025; trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐU, HĐT (để chỉ đạo),
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT-KH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG 

CHỦ TỊCH HĐTS 



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
1	ĐOÀN THUY LINH	1594	Nữ	09/08/2007	3		28.50	T00	406	Đỗ
2	LÒ QUANG THÁI	2440	Nam	20/11/2005	1	01	29.87	T08	406	Đỗ
3	NGUYỄN PHI TRƯỜNG	2839	Nam	12/09/2001	3		34.70	T08	406	Đỗ
4	NGUYỄN TRƯỜNG AN	3302	Nam	13/09/2002	3		31.90	T09	406	Đỗ
5	NGUYỄN THÁI HOÀNG ANH	3308	Nam	03/10/2004	3		26.10	T00	406	Đỗ
6	PHAN TUẤN ANH	3309	Nam	25/03/2007	1		31.45	T05	406	Đỗ
7	ĐOÀN QUỐC BẢO	3312	Nam	10/11/2007	2NT		27.37	T00	406	Đỗ
8	ĐỖ ANH DŨNG	3324	Nam	19/10/2007	2		30.74	T05	405	Đỗ
9	BÙI TUẤN ĐẠT	3333	Nam	29/09/2007	1	01	32.84	T05	405	Đỗ
10	TRIỆU QUANG ĐẠT	3337	Nam	02/08/2001	3		31.80	T00	406	Đỗ
11	THÂN VĂN ĐỊNH	3340	Nam	24/11/2001	3		30.30	T09	406	Đỗ
12	BÙI VIỆT HOÀNG	3363	Nam	01/07/2007	3		27.30	T02	406	Đỗ
13	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	3364	Nam	16/06/2004	2		28.10	T08	406	Đỗ
14	PHẠM TRỌNG PHÚC	3428	Nam	31/03/2006	2		33.88	T05	405	Đỗ
15	NGUYỄN MINH QUANG	3435	Nam	26/03/2002	1		28.60	T00	406	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
16	TRẦN CÔNG SƠN	3441	Nam	02/12/2002	3		30.20	T09	406	Đỗ
17	LÊ THANH TÂM	3445	Nam	19/05/2007	3		33.40	T08	406	Đỗ
18	NGUYỄN NAM THÁI	3447	Nam	10/12/2007	2		28.88	T00	406	Đỗ
19	CHU DANH THẮNG	3448	Nam	01/06/2007	2		29.56	T08	406	Đỗ
20	VÕ XUÂN THIÊN	3452	Nam	11/06/2007	3		30.00	T09	406	Đỗ
21	ĐINH QUANG TOÀN	3453	Nam	16/10/2001	3		31.20	T02	406	Đỗ
22	LƯU ĐÌNH TRÀ	3456	Nam	09/11/1999	2NT		27.10	T05	406	Đỗ
23	VY QUANG TRƯỜNG	3463	Nam	28/09/2007	2		30.23	T05	406	Đỗ
24	KIỀU THỊ VÂN ANH	3475	Nữ	03/10/1998	2		28.40	T05	406	Đỗ
25	PHẠM NGỌC ANH	3476	Nữ	19/07/2007	1		27.70	T02	406	Đỗ
26	LÂM THUỖ DƯƠNG	3480	Nữ	02/05/2000	3		26.20	T05	406	Đỗ
27	NGUYỄN VŨ KHÁNH DƯƠNG	3481	Nữ	23/09/2005	2		29.40	T00	406	Đỗ
28	HOÀNG DIỆU HƯƠNG	3484	Nữ	22/11/1994	2NT		29.00	T00	406	Đỗ
29	VŨ KHÁNH HUYỀN	3485	Nữ	13/10/2007	3		28.60	T08	406	Đỗ
30	HOÀNG THỊ TRÀ MY	3495	Nữ	09/05/2007	2NT		31.76	T05	405	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
31	PHẠM MINH PHƯƠNG	3500	Nữ	27/02/2007	1		30.19	T05	406	Đỗ
32	HÀ KIM THANH	3503	Nữ	29/09/2007	2		33.15	T10	405	Đỗ
33	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	3504	Nữ	11/10/2006	2		32.94	T09	406	Đỗ
34	PHẠM THANH THƯƠNG	3507	Nữ	22/02/2000	3		29.60	T02	406	Đỗ
35	PHẠM THỊ TRANG	3511	Nữ	23/01/2005	2		35.00	T00	406	Đỗ
36	NGUYỄN THỊ HÀ VY	3514	Nữ	25/05/2007	2NT		28.99	T10	406	Đỗ
37	PHẦN THỊ XUÂN	3516	Nữ	11/06/1996	1	01	29.87	T08	406	Đỗ
38	NGUYỄN XUÂN ÂN	3517	Nam	24/02/2007	3		36.40	T10	406	Đỗ
39	TRẦN CHÂU ANH	3521	Nữ	22/10/2007	3		31.90	T08	406	Đỗ
40	HỒ NGỌC ÁNH	3523	Nữ	29/07/2007	2		35.17	T10	406	Đỗ
41	NGUYỄN NGỌC ÁNH	3524	Nữ	08/03/2007	3		33.30	T05	406	Đỗ
42	NGUYỄN HỮU GIA BẢO	3525	Nam	15/11/2007	3		37.60	T10	406	Đỗ
43	NGUYỄN THỊ MAI CHI	3528	Nữ	27/01/2007	3		37.80	T00	406	Đỗ
44	PHẠM TRUNG CƯỜNG	3529	Nam	14/10/2006	2		34.10	T00	406	Đỗ
45	BÀN THỊ MAI DOAN	3530	Nữ	22/12/2007	2	06	33.83	T00	406	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đối trọng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
46	NGUYỄN BÁ DŨNG	3531	Nam	06/11/2007	3		35.10	T08	406	Đỗ
47	TRẦN VĂN DŨNG	3533	Nam	14/10/2006	3		33.60	T02	406	Đỗ
48	ĐINH THỊ NGỌC DIỆP	3537	Nữ	17/06/2007	3		34.62	T05	405	Đỗ
49	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	3539	Nam	30/05/2006	3		35.70	T00	406	Đỗ
50	TRẦN ĐÌNH MINH ĐỨC	3540	Nam	29/04/2007	3		37.70	T00	406	Đỗ
51	KHUẤT VĂN HIẾU	3543	Nam	05/02/2007	3		33.80	T05	406	Đỗ
52	LÊ ĐÌNH HIẾU	3544	Nam	10/01/2007	3		39.00	T05	405	Đỗ
53	CẦN HỮU HÙNG	3545	Nam	21/12/2005	3		36.80	T09	406	Đỗ
54	PHÙNG MINH HÙNG	3548	Nam	17/09/2005	3		35.60	T00	406	Đỗ
55	ĐINH THỊ THU HƯƠNG	3549	Nữ	09/03/2007	3		35.10	T00	406	Đỗ
56	TRƯƠNG BẢO KHANG	3552	Nam	22/11/2007	2		34.12	T05	405	Đỗ
57	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	3553	Nam	10/09/2007	3		35.20	T08	406	Đỗ
58	TRỊNH THỊ KHÁNH	3554	Nữ	02/04/1997	3		35.10	T05	406	Đỗ
59	LƯƠNG GIA LINH	3556	Nữ	22/09/2007	3		36.30	T10	406	Đỗ
60	PHẠM THUYỀN LINH	3559	Nữ	18/12/2005	3		35.70	T00	406	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đôi tượng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
61	TRẦN LÊ DIỆU LINH	3560	Nữ	19/09/2007	3		35.70	T10	406	Đỗ
62	TRẦN TÚ LINH	3561	Nữ	10/07/1999	3		35.80	T09	406	Đỗ
63	ĐÈO HẢI LONG	3562	Nam	26/10/2007	3	06	34.97	T00	406	Đỗ
64	VŨ HOÀNG LONG	3563	Nam	21/12/2000	2		34.00	T02	406	Đỗ
65	LÝ THỊ LUYẾN	3565	Nữ	22/02/1999	3		35.00	T08	406	Đỗ
66	ĐINH THUY MAI LY	3566	Nữ	22/09/2007	2		35.75	T05	406	Đỗ
67	ĐẶNG TUẤN MINH	3568	Nam	27/01/2007	3		35.60	T10	406	Đỗ
68	KHUÁT HẢI NAM	3569	Nam	30/03/2001	3		36.40	T02	406	Đỗ
69	HOÀNG THỊ HỒNG NGÁT	3570	Nữ	05/02/1998	3		36.80	T05	406	Đỗ
70	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	3575	Nữ	18/07/2007	3		36.20	T05	406	Đỗ
71	HOÀNG THỊ QUỲNH NHƯ	3576	Nữ	05/04/2005	1		34.70	T00	406	Đỗ
72	ĐÀO THỊ KIỀU OANH	3577	Nữ	25/01/2003	3		32.40	T05	406	Đỗ
73	ĐOÀN TUẤN PHONG	3578	Nam	26/11/2007	3		36.30	T10	406	Đỗ
74	DƯƠNG THỊ THANH PHƯỢNG	3579	Nữ	16/08/2007	3		37.80	T10	406	Đỗ
75	VŨ KIM PHƯỢNG	3580	Nữ	24/04/2007	3		39.00	T05	405	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đôi trọng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
76	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	3582	Nam	13/08/2007	3		31.30	T09	406	Đỗ
77	LÊ DIỄM QUỲNH	3584	Nữ	28/01/2006	3		36.10	T02	406	Đỗ
78	ĐÀM CÔNG SAN	3585	Nam	17/10/2007	3		35.30	T09	406	Đỗ
79	NGUYỄN THÁI SƠN	3586	Nam	13/04/2007	3		31.80	T09	406	Đỗ
80	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	3589	Nam	19/07/2007	3		38.00	T09	406	Đỗ
81	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	3591	Nam	27/06/2007	3		35.00	T00	406	Đỗ
82	NGUYỄN THUYẾT TIÊN	3593	Nữ	23/11/2005	3		34.30	T02	406	Đỗ
83	TRƯƠNG NAM TIẾN	3594	Nam	25/07/2005	2	06	35.50	T09	406	Đỗ
84	NGUYỄN HỮU TRUNG	3599	Nam	28/01/2006	3		37.00	T10	406	Đỗ
85	CẦN MẠNH TUẤN	3600	Nam	21/06/2025	3		36.70	T02	406	Đỗ
86	LÊ VĂN TƯỜNG	3601	Nam	09/06/2007	3		35.50	T05	406	Đỗ
87	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	3607	Nữ	27/09/2007	3		36.00	T05	406	Đỗ
88	ĐẬU THỊ BẢO NGUYỄN	3608	Nữ	26/06/2007	3		34.92	T05	405	Đỗ
89	NGUYỄN TRỌNG BẢO NGUYỄN	3618	Nam	29/02/2000	3		27.50	T00	406	Đỗ
90	HOÀNG TUẤN TRƯỜNG	3621	Nam	07/10/2002	3		29.30	T10	406	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đôi trọng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
91	NGUYỄN MINH PHÚ	3623	Nam	14/05/2003	3		27.30	T09	406	Đỗ
92	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	3625	Nữ	10/09/2005	3		31.30	T00	406	Đỗ

Tổng cộng có **92** thí sinh trong Danh sách trúng tuyển sinh Đại học Vừa làm vừa học, ngành Giáo dục thể chất, kỳ tuyển sinh năm 2025, đợt 2 (sắp xếp theo số báo danh tăng dần).

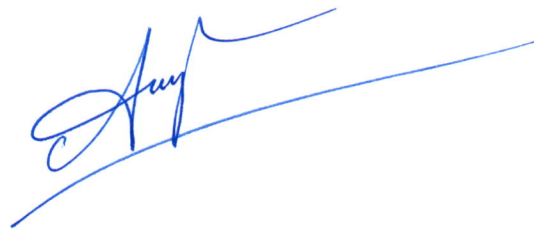
Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG**



ThS. Ngô Xuân Đức



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

* **GHI CHÚ** : Phương thức xét tuyển : PTXT 405 = Kết quả thi THPT, PTXT 406 = Kết quả học tập lớp 12 THPT. Các tổ hợp xét tuyển : T00 = Toán – Sinh – NK, T02 = Ngữ văn – Sinh – NK, T05 = Ngữ văn – GDCD – NK, T08 = Toán – GDCD – NK, T09 = Toán – Lịch sử – NK, T10 = Ngữ văn – Lịch sử – NK. NK = điểm năng khiếu TDTT tính hệ số 2. GDCD = Giáo dục công dân/Giáo dục kinh tế pháp luật. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực, điểm quy đổi tương đương tính theo Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 của trường.

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO - NĂM 2025, ĐỢT 2

STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đối tượng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
1	NGUYỄN VĂN CÔNG	3321	Nam	19/04/2001	3		30.60	T09	406	Đỗ
2	LÊ MẠNH CƯỜNG	3322	Nam	26/03/2006	3		29.70	T00	406	Đỗ
3	TRẦN MINH ĐỨC	3345	Nam	12/10/2004	3		26.80	T05	406	Đỗ
4	LÊ VĂN HẢI	3349	Nam	02/12/2003	3	01	32.47	T00	406	Đỗ
5	ĐÀM VĂN HIẾU	3358	Nam	05/01/1998	3	01	28.27	T00	406	Đỗ
6	HỒ TRỌNG MẠNH HÙNG	3367	Nam	18/12/2004	3		35.80	T08	406	Đỗ
7	NGÔ KIM LONG	3402	Nam	15/02/2000	3		33.90	T08	406	Đỗ
8	TRẦN ANH QUÂN	3434	Nam	15/12/2006	2		28.43	T10	406	Đỗ
9	NGUYỄN XUÂN QUỐC	3437	Nam	04/06/1994	2		29.90	T08	406	Đỗ
10	BÙI ĐÌNH SƠN	3440	Nam	30/09/1999	1	01	26.67	T09	406	Đỗ
11	NGUYỄN THỊ THU TRANG	3510	Nữ	15/09/2025	3		33.60	T08	406	Đỗ
12	TRẦN MINH ANH	3522	Nữ	09/09/2007	2		36.52	T05	406	Đỗ
13	PHẠM NGỌC BÍCH	3526	Nữ	27/09/1999	2		30.50	T00	406	Đỗ
14	BÙI MINH DƯƠNG	3534	Nam	13/01/2000	3	01	36.26	T02	406	Đỗ
15	TRẦN VĂN ĐĂNG	3536	Nam	05/02/2000	3		33.20	T05	406	Đỗ
16	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	3597	Nam	09/03/1997	3		30.50	T05	406	Đỗ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO - NĂM 2025, ĐỢT 2

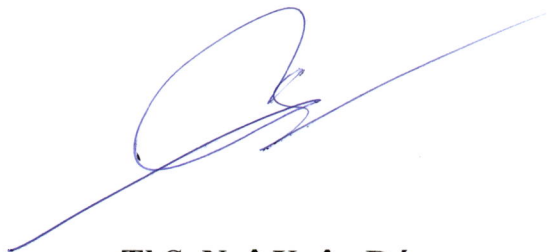
STT	HỌ VÀ TÊN	Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh	Khu vực	Đôi tượng	Tổng điểm xét tuyển	PTXT	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả
17	KHA THANH TRÚC	3598	Nữ	18/08/2001	2	01	38.17	T08	406	Đỗ
18	NGUYỄN CÔNG MINH	3617	Nam	27/03/2005	3		27.40	T02	406	Đỗ
19	NGUYỄN PHI LÂN	3627	Nam	25/10/2007	3		30.67	T10	405	Đỗ

Tổng cộng có **19** thí sinh trong Danh sách trúng tuyển Đại học Vừa làm vừa học, ngành Huấn luyện Thể thao, kỳ tuyển sinh năm 2025, đợt 2 (sắp xếp theo số báo danh tăng dần).

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG**



ThS. Ngô Xuân Đức



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

* **GHI CHÚ** : Phương thức xét tuyển : PTXT 405 = Kết quả thi THPT, PTXT 406 = Kết quả học tập lớp 12 THPT. Các tổ hợp xét tuyển : T00 = Toán – Sinh – NK, T02 = Ngữ văn – Sinh – NK, T05 = Ngữ văn – GDCD – NK, T08 = Toán – GDCD – NK, T09 = Toán – Lịch sử – NK, T10 = Ngữ văn – Lịch sử – NK. NK = điểm năng khiếu TDTT tính hệ số 2. GDCD = Giáo dục công dân/Giáo dục kinh tế pháp luật. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực, điểm quy đổi tương đương tính theo Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 của trường.